**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Vương Thị Khánh Loan

2. Bà Huỳnh Kim Kiên

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa***: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 574/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 1559/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O).

Địa chỉ: Số D (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số K, đường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn**:

1. Ông Lê Văn C, sinh năm: 1983.

2. Bà Đoàn Ngọc Bích T1, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Tổ E, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Đ có mặt, ông C, bà T1 vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P (OCB) do ông Nguyễn Anh Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) với ông Lê Văn C và bà Đoàn Thị Bích T2 có ký các Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Hợp đồng số ST21038236/2021/PGC/HĐTD, ngày 27/12/2021, số tiền vay 2.300.000.000đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 300 tháng; Lãi suất cho vay 8,5%/năm. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C, bà T2 theo Khế ước nhận nợ số ST21038236/2021/PGC/KUNN ngày 28/12/2021 với số tiền 2.300.000.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 đã thực hiện trả gốc và lãi cho OCB như sau: tổng cộng là 439.690.326 đồng, trong đó: nợ gốc là 145.654.000 đồng và nợ lãi là 294.036.326 đồng.

- Hợp đồng số ST22005823/2022/PGC/HĐTD, ngày 10/03/2022, số tiền vay: 300.000.000 đồngMục đích vay: tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất 10%/năm, Ngân hàng đã giải ngân cho ông C, bà T1 theo khế ước nhận nợ số ST22005823/2022/PGC/KUNN ngày 11/03/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 đã thực hiện trả gốc và lãi cho OCB như sau: tổng cộng là 105.777.909 đồng, trong đó: nợ gốc là 57.120.000 đồng và nợ lãi là 48.657.909 đồng;

- Hợp đồng tín dụng số ST23005241/2023/PGC/HĐTD, ngày 13/03/2023; số tiền vay: 700.000.000 đồngMục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất cho vay: 13%/năm và được điều chỉnh theo khế ước nhận nợ số ST23005241/2023/PGC/KUNN ngày 13/03/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 đã thực hiện trả gốc và lãi cho OCB như sau: tổng cộng là 53.551.252 đồng, trong đó: nợ gốc là 23.332.000 đồng và nợ lãi là 30.219.252 đồng;

Quá trình thực hiện 03 hợp đồng tín dụng trên ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 đã thanh toán được tổng cộng là 599,019,487 đồng, trong đó: nợ gốc là 226.106.000 đồng và nợ lãi là 372.913.487 đồng.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi nhiều kì. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn C và bà Đoàn Thị Bích T2 phải thanh

toán số tiền còn nợ của các hợp đồng tín dụng trên là 3.567.502.782 đồng; trong đó, nợ gốc 3.073.894.000 đồng; nợ lãi 493.608.782 đồng.

Trường hợp ông C, bà T2 không thanh toán được toàn bộ khoản nợ trên thì đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 79, tờ bản đồ số 40, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Bị đơn ông Lê Văn C và bà Đoàn Thị Bích T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày***.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay các bên đã ký kết là có căn cứ. Trường hợp bị đơn không thanh thoán được khản nợ trên đề nghị phát mãi tài sản bị đơn đã thế chấp để đảm bảo thi hành án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết**: Tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" ông Lê Văn C và bà Đoàn Thị Bích T2 vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần P (OCB) (gọi tắt là Ngân hàng O)với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**[2] Về thủ tục tố tụng**: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn C và bà Đoàn Thị Bích T2 đầy đủ, tuy nhiên ông C, bà T2 vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3] Về nội dung**: Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do ông Lê Văn C và bà Đoàn Thị Bích T2 cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên ông Lê Văn C và bà Đoàn Thị Bích T2 thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét, yêu cầu của Ngân hàng O về việc buộc ông Lê Văn C và bà Đoàn Thị Bích T2 có nghĩa vụ trả 3.567.502.782đồng *(Ba tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng)* bao gồm: Nợ gốc là 3.073.894.000đồng, nợ lãi 493.608.782đồng, thì thấy:

Căn cứ vào các Hợp đồng cho vay số ST21038236/2021/PGC/HĐTD ngày 27/12/2021; Hợp đồng cho vay số ST22005823/2022/PGC/HĐTD ngày 10/03/2022; Hợp đồng cho vay số ST23005241/2023PGC/HĐTD ngày 13/03/2023; Khế ước nhận nợ và các cam kết đã ký kết với OCB;Bảng kê chi tiết số tiền gốc và tiền lãi ông C, bà T2 đã thanh toán cho Ngân hàng thể hiện ông C, bà T2 đã nhận đủ số tiền đã vay. Tính đến ngày 17/10/2024, C, bà T2 còn nợ của Ngân hàng số tiền là 3.567.502.782đồng *(Ba tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng)* (trong đó: nợ gốc: 3.073.894.000đồng, nợ lãi 493.608.782đồng). Số tiền trên đến nay ông C, bà T2 không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Lê Văn C và Đoàn Thị Bích T2 phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng O buộc ông Lê Văn C và bà Đoàn Thị Bích T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng O số tiền là 3.567.502.782đồng *(Ba tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng)* (trong đó: nợ gốc: 3.073.894.000đồng, nợ lãi 493.608.782đồng).

[4] Về yêu cầu đưa tài sản thế chấp vào đảm bảo thi hành án nếu bị đơn không thanh toán được nợ. Nhận thấy:

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, ông Lê Văn C đã dùng tài sản đảm bảo thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 40, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo các giấy chứng nhận số DB 435088 do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/4/2021 cho ông Lê Văn C. Sau khi lập hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng chỉ giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính còn quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì ông C, bà T2 quản lý. Do vậy, xét thấy hợp đồng thế chấp tài sản trên giữa Ngân hàng với ông C, bà T2 là có hiệu lực pháp luật vì tài sản thế chấp đã qua công chứng thế chấp tại Văn phòng C1, số công chứng 005251, quyển số 12/2021/TP/CC-SCC/HĐGD chứng nhận ngày 27/12/2021. Đơn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 27/12/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc nếu bị đơn ông C, bà T2 không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu dùng tài sản thế chấp trên để đảm bảo thi hành án.

[3] **Về chi phí tố tụng**: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm nguyên đơn đã nộp 10.000.000đồng chi phí thu thập tài liệu chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) được chấp nhận, nên ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 phải hoàn trả lại cho

Ngân hàng Thương mại cổ phần P (OCB) chi phí thu thập tài liệu chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000đồng.

[4] **Về án phí**: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

***Vì các lẽ trên***;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) đối với ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) số tiền là 3.567.502.782đồng *(Ba tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng)*; trong đó: nợ gốc là 3.073.894.000đồng, nợ lãi 493.608.782đồng.

- Kể từ ngày 18/10/2024, ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay số ST21038236/2021/PGC/HĐTD ngày 27/12/2021; Hợp đồng cho vay số ST22005823/2022/PGC/HĐTD ngày 10/03/2022; Hợp đồng cho vay số ST23005241/2023PGC/HĐTD ngày13/03/2023; cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 40, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DB 435088 do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/4/2021 cho ông Lê Văn C, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST21038236/2021/PGC/HĐTC.BĐ ngày 27/12/2021 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp đã qua công chứng thế chấp tại Văn phòng C1, số công chứng 005251, quyển

số 12/2021/TP/CC-SCC/HĐGD chứng nhận ngày 27/12/2021. Đơn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 27/12/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ.

**2**. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) số tiền chi phí thu thập tài liệu chứng cứ, xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000đồng.

**3**. Về án phí:

- Ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 phải chịu 103.350.056đồng (Một trăm linh ba triệu ba trăm năm mươi nghìn không trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.925.276đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng), theo biên lai thu số 0004053 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**4**. Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lê Văn C và bà Đoàn Ngọc Bích T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải**